

**THÔNG BÁO**  
**Về việc thu học phí học kỳ hè, năm học 2025-2026**

Thực hiện Thông báo số 1035/TB-ĐHSPKT ngày 17/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật về mức thu học phí năm học 2025-2026, Nhà trường thông báo triển khai thu học phí học kỳ hè, năm học 2025-2026 như sau:

**1. Đối tượng**

Sinh viên đăng ký học kỳ hè, năm học 2025-2026 tại trường.

**2. Mức thu học phí**

STT	Chương trình, hệ đào tạo trình độ đại học chính quy	Mức thu
<b>1</b>	<b>Khối ngành I – Sư phạm kỹ thuật công nghiệp chuyên ngành Công nghệ thông tin</b>	
1.1	Cử nhân – Khóa 2021	407.000 đồng/tín chỉ
1.2	Cử nhân – Khóa 2022-2023	455.000 đồng/tín chỉ
1.3	Cử nhân – Khóa 2024	454.000 đồng/tín chỉ
1.4	Cử nhân – Khóa 2025	442.000 đồng/tín chỉ
<b>2</b>	<b>Khối ngành V</b>	
2.1	Cử nhân – Khóa 2019	540.000 đồng/tín chỉ
2.2	Cử nhân – Khóa 2020 đến Khóa 2023	532.000 đồng/tín chỉ
2.3	Kiến trúc sư từ khóa 2023 trở về trước	513.000 đồng/tín chỉ
2.4	Học phí 23 tín chỉ bổ sung của Chương trình đào tạo kỹ sư Khóa tuyển sinh 2023 trở về trước	402.000 đồng/tín chỉ
2.5	Kỹ sư, kiến trúc sư – Khóa 2024	510.000 đồng/tín chỉ
2.6	Kỹ sư, kiến trúc sư – Khóa 2025 – các ngành chưa kiểm định: Công nghệ kỹ thuật ô tô ( <i>chuyên ngành Ô tô điện</i> ); Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông ( <i>chuyên ngành Thiết kế vi mạch bán dẫn</i> ); Kỹ thuật thực phẩm ( <i>chuyên ngành Kỹ thuật sinh học thực phẩm</i> ); Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ kỹ thuật cơ khí ( <i>chuyên ngành Thiết kế và Mô phỏng số trong cơ khí</i> ); Công nghệ kỹ thuật	500.000 đồng/tín chỉ



STT	Chương trình, hệ đào tạo trình độ đại học chính quy	Mức thu
	kiến trúc; Công nghệ kỹ thuật giao thông ( <i>chuyên ngành Xây dựng cầu đường</i> ); Kỹ thuật cơ sở hạ tầng ( <i>chuyên ngành Xây dựng hạ tầng đô thị</i> ); Công nghệ Kỹ thuật môi trường; Công nghệ vật liệu ( <i>chuyên ngành Hóa học Vật liệu mới</i> ); Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông; Công nghệ kỹ thuật cơ khí ( <i>chuyên ngành Cơ khí chế tạo</i> ); Công nghệ kỹ thuật nhiệt ( <i>chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh</i> ).	
2.7	Kỹ sư – Khóa 2025 – các ngành đạt kiểm định nhóm ngành 1: Công nghệ kỹ thuật xây dựng ( <i>chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp</i> ); Kỹ thuật thực phẩm.	540.000 đồng/tín chỉ
2.8	Kỹ sư – Khóa 2025 – các ngành đạt kiểm định nhóm ngành 2: Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử ( <i>chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử</i> ); Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử ( <i>chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện</i> ); Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ thông tin.	710.000 đồng/tín chỉ

### 3. Hình thức nộp học phí

Thu bằng mã định danh đã được cá nhân hóa cho mỗi sinh viên với số tiền tương ứng trên hệ thống đào tạo của Nhà trường.

Sinh viên thực hiện nộp học phí theo các hình thức như sau:

- Thông qua trực tuyến ngân hàng: Ứng dụng VCB digibank (Ngân hàng Vietcombank) hoặc Internet Banking/ Mobile Banking của các ngân hàng khác.

- Nộp trực tiếp tại quầy giao dịch các ngân hàng trên toàn quốc.

Sau khi nộp học phí, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc (trừ các ngày lễ, thứ Bảy, Chủ nhật), dữ liệu thu học phí sẽ được cập nhật lên hệ thống đào tạo của Nhà trường và sinh viên có thể vào trang cá nhân để kiểm tra thông tin.

### 4. Thời gian nộp học phí

Từ ngày 13/7/2026 đến ngày 24/7/2026.

Sinh viên kiểm tra dữ liệu học phí từ 17 giờ 00 ngày 02/7/2026. Nếu cần hỗ trợ, sinh viên phản hồi trong giờ hành chính qua các kênh sau:

- Về số tín chỉ đăng ký liên hệ Phòng Đào tạo qua số điện thoại 02363.530.103 hoặc email: pdt@ute.edu.vn.

- Về dữ liệu học phí liên hệ Phòng Kế hoạch - Tài chính qua số điện thoại 02363.895.839 - 0905.111.699 (cô Trương Thị Xuân Diệp) hoặc email: khctc\_dhspkt@ute.udn.vn.

Nhà trường đề nghị sinh viên thực hiện đúng theo nội dung thông báo này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Trường (để phối hợp);
- Sinh viên các khóa (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHCTC.

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Thúy Ngân**

